Sign In

UỶ BAN BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM VIỆT NAM
Số: 132/1997/QĐ-BT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành "Quy chế về tổ chức và hoạt động thanh tra bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em"

BỘ TRƯỞNG - CHỦ NHIỆM

UỶ BAN BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM VIỆT NAM

Căn cứ Pháp lệnh thanh tra ngày 01-4-1990;

Căn cứ Nghị định 15/CP ngày 02-3-1993 và Nghị định 118/CP ngày 7-9-1994 của Chính phủ;

Nhằm tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

Theo đề nghị của Chánh thanh tra Uỷ ban BV&CSTE Việt Nam và sau khi đã thống nhất với Tổng Thanh tra Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế về tổ chức và hoạt động thanh tra bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em".

Điều 2. Các thành viên Uỷ ban, Chánh văn phòng, Chánh thanh tra, các Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Uỷ ban BV&CSTE Việt Nam, Chủ nhiệm UBBV&CSTE các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 132/1997/QĐ-BT ngày 20-11-1997

của Bộ trưởng - Chủ nhiệm UBBV&CSTEVN)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là trách nhiệm của toàn xã hội. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các cấp, theo chức năng và quyền hạn của mình, có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chương trình bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của ngành, địa phương để bảo đảm thực hiện các quyền của trẻ em.

Điều 2: Uỷ ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em Việt Nam (UBBV & CSTEVN) theo trách nhiệm và thẩm quyền quản lý Nhà nước đã được quy định, có chức năng tổ chức và chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành Luật BVCS&GDTE, các chính sách, pháp luật đối với trẻ em trong phạm vi cả nước.

UBBV&CSTE các cấp có chức năng tổ chức các hoạt động kiểm tra, thanh tra lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền, giúp UBND cùng cấp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của địa phương; đồng thời có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra UBBV&CSTEVN (dưới đây được gọi tắt là Thanh tra uỷ ban) thực hiện các chương trình, nhiệm vụ thanh tra đã được Bộ trưởng - Chủ nhiệm UBBV&CSTEVN phê duyệt.

Điều 3: Các Uỷ viên kiêm nhiệm UBBV&CSTEVN căn cứ vào chương trình, kế hoạch thanh tra của Uỷ ban và trách nhiệm của Bộ liên quan đến việc thi hành chính sách, pháp luật đối với trẻ em để chỉ đạo Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Thanh tra uỷ ban về những nội dung hoạt động thanh tra có liên quan đến trẻ em.

Điều 4: Hoạt động thanh tra, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em chỉ tuân theo pháp luật, bảo đảm tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời. Không một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nào được can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân là đối tượng thanh tra hoặc liên quan đến cuộc thanh tra, xét giải quyết khiếu nại, tố cáo phải thực hiện đúng các yêu cầu, kết luận, kiến nghị, quyết định của Thanh tra BVCS&GDTE theo pháp luật quy định, đồng thời có quyền giải trình, khiếu nại đối với các yêu cầu, kết luận, kiến nghị, quyết định đó.

CHƯƠNG II.

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC CỦA THANH TRA UỶ BAN BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM

Điều 5: Thanh tra UBBV&CSTE Việt Nam là một tổ chức trong bộ máy của UBBV&CSTEVN, thuộc hệ thống Thanh tra Nhà nước, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng - Chủ nhiệm, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức, công tác, nghiệp vụ của Tổng thanh tra Nhà nước. Thanh tra UBBV&CSTEVN có trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng - Chủ nhiệm UBBV&CSTEVN thực hiện chức năng kiểm tra, thanh tra việc thi hành Luật BVCS&GDTE và các chính sách, pháp luật đối với trẻ em; thực hiện quyền thanh tra và giải quyết các khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Uỷ ban; quản lý công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các đơn vị trực thuộc Uỷ ban BV&CSTE Việt Nam.

Điều 6: Thanh tra UBBV&CSTEVN có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Xây dựng nội dung, chương trình kiểm tra, thanh tra của UBBV &CSTEVN trình Bộ trưởng - Chủ nhiệm xem xét, quyết định.

2. Tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra theo chương trình, kế hoạch hoặc đột xuất theo quyết định của Bộ trưởng - Chủ nhiệm; kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định sau các cuộc thanh tra.

Trong quá trình thanh tra được thực hiện các quyền quy định tại Điều 9 Pháp lệnh thanh tra.

3. Kiến nghị Bộ trưởng - Chủ nhiệm giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo về những hành vi vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với trẻ em; trực tiếp xem xét giải quyết theo thẩm quyền của tổ chức thanh tra được quy định tại Pháp lệnh khiếu nại, tố cáo của công dân.

4. Giúp Bộ trưởng - Chủ nhiệm tổ chức công tác tiếp công dân của UBBV&CSTEVN.

5. Giúp Bộ trưởng - Chủ nhiệm chỉ đạo và hướng dẫn UBBV&CSTE các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ thanh tra của UBBV& CSTE các cấp.

6. Kiến nghị Bộ trưởng - Chủ nhiệm quyết định sửa đổi hoặc bãi bỏ những quy định, quyết định của các đơn vị trực thuộc Uỷ ban hoặc của UBBV&CSTE các cấp trái với các văn bản

pháp luật và sự chỉ đạo của Bộ trưởng - Chủ nhiệm về công tác thanh tra.

7. Thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động thanh tra BVCS&GDTE với Bộ trưởng - Chủ nhiệm và Tổng Thanh tra Nhà nước.

Điều 7: Thanh tra UBBV&CSTEVN có Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra và Thanh tra viên.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh này được thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh thanh tra, Nghị định 244/HĐBT ngày 30-6-1990 của Hội đồng Bộ trưởng và Quy chế Thanh tra viên ban hành kèm theo Nghị định 191/HĐBT ngày 18-6-1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Điều 8: Thanh tra UBBV&CSTEVN làm việc theo chế độ thủ trưởng. Chánh thanh tra chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng - Chủ nhiệm và Tổng thanh tra Nhà nước thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra uỷ ban được quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Quy chế này, cụ thể là:

1. Xây dựng cơ chế điều hành trong nội bộ Thanh tra uỷ ban và chỉ đạo các cán bộ thanh tra thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch công tác đã được phân công.

2. Tổ chức phối hợp với Thanh tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là thành viên Uỷ ban BV&CSTEVN, với UBBV&CSTE tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong khi tiến hành các cuộc thanh tra cụ thể về lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3. Thực hiện các quyền đã được quy định tại Điều 15 Pháp lệnh thanh tra trong khi chỉ đạo Đoàn thanh tra hoặc Thanh tra viên tiến hành các cuộc thanh tra. Khi thực hiện các quyền tạm thời đình chỉ quy định tại Điều 15 Pháp lệnh thanh tra, Chánh thanh tra phải báo cáo kịp thời với Bộ trưởng - Chủ nhiệm.

Phó Chánh thanh tra và Thanh tra viên chịu trách nhiệm trước Chánh thanh tra về lĩnh vực công tác được giao, Phó Chánh thanh tra giúp Chánh thanh tra trong điều hành hoạt động của Thanh tra uỷ ban.

Điều 9: UBBV&CSTE tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Thanh tra viên (hoặc cán bộ thanh tra) hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ nhiệm UBBV&CSTE cùng cấp. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Thanh tra viên ở UBBV&CSTE tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.